

Số: /STNMT-BVMT

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn.
(Địa chỉ: Số 617, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi là cơ sở) kèm theo Công văn số 1558/SLĐTBOXH-KHTC ngày 04/8/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Căn cứ kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 199/QĐ-STNMT ngày 11/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tiến hành kiểm tra thực tế và họp ngày 17/8/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm tra

1.1. Các nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung báo cáo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn được lập cơ bản theo mẫu Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

Rà soát toàn bộ số liệu trong báo cáo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở bảo đảm thống nhất, chính xác (ví dụ không thống nhất về số lượng lợn để tính toán lượng nước thải phát sinh).

*** Chương I**

- Mục 4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cấp điện, nước của cơ sở (trang 11):

+ Đề nghị bổ sung tính toán nhu cầu sử dụng điện của cơ sở và công suất của trạm biến áp tại cơ sở;

+ Báo cáo có nêu nguồn cung cấp nước được lấy từ nguồn nước hiện có của cơ sở, đề nghị nghị làm rõ cụ thể là từ đâu, khối lượng bao nhiêu? Cơ sở tính toán mức nước sử dụng 100 lít/người/ngày.đêm. Đồng thời bổ sung thêm nguồn cung cấp lợn giống trong hoạt động chăn nuôi.

+ Bổ sung nhu cầu vật liệu, hóa chất khác sử dụng trong quá trình điều trị, tham gia các hoạt động tại cơ sở của học viên.

*** Chương II**

- Mục 2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường (trang 19): Đề nghị nêu rõ khả năng chịu tải của môi trường khi tiếp nhận khí thải, nước thải, chất thải rắn của cơ sở.

* Chương III

- Mục 1.1. Thu gom, thoát nước mưa (trang 21): đề nghị bổ sung sơ đồ hệ thống thu gom và thoát nước mưa; bổ sung mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của đường ống thu gom, cống thoát nước mưa (kết cấu, chiều dài, độ dốc...); bổ sung số lượng, vị trí từng điểm thoát nước bề mặt ra ngoài môi trường kèm theo quy trình vận hành tại từng điểm (như: tự chảy, đập xả tràn, van chặn...).

- Qua kiểm tra thực tế hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải chưa thu gom được hết nước mưa và nước thải phát sinh tại dự án như đã đề cập tại thuyết minh (còn một số vị trí nước mưa, nước thải từ nhà bếp vẫn thoát trực tiếp ra sân vườn mà không được thu gom).

- Mục 1.2.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải (trang 21) đề nghị bổ sung mô tả chi tiết thông số kỹ thuật cơ bản của từng tuyến thoát nước thải trước khi xả ra suối Tòng Méo.

- Mục 1.2.2. Điểm xả thải sau xử lý (trang 23) đề nghị bổ sung mô tả chi tiết, tọa độ vị trí xả nước thải; bổ sung đánh giá sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định đối với điểm xả nước thải, nguồn nước tiếp nhận.

- Mục 1.3.1. Công trình xử lý nước thải chăn nuôi đã được xây lắp (trang 23) nêu hoạt động chăn nuôi được tối đa là 50 con lợn tuy nhiên tại Bảng 3.2 Lượng nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi tại cơ sở đang tính toán số lượng nước thải phát sinh từ 30 con lợn là không thống nhất, đề nghị kiểm tra, làm rõ.

- Mục 1.3.4. Công trình xử lý nước thải tập trung đã được xây lắp (trang 29): Đề nghị bổ sung yêu cầu về quy chuẩn áp dụng đối với nước thải sau xử lý; CO/CQ của hệ thống thiết bị xử lý nước thải đồng bộ, hợp khối (*tổng hợp vào báo cáo và kèm theo phụ lục*).

- Mục 2.2. Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống thu gom nước thải, xử lý nước thải và khi tập kết rác thải (trang 42) hiện đang nêu các biện pháp xử lý đối với chất thải rắn, đề nghị rà soát chỉnh sửa. Ngoài ra đề nghị bổ sung biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ 2 bể chứa nước thải chăn nuôi.

- Mục 7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (trang 47) đề nghị rà soát bổ sung nội dung thay đổi về các hạng mục công trình được đầu tư cải tạo mới, diện tích thực hiện dự án,....

- Báo cáo đề xuất chưa đánh giá đầy đủ các nguồn phát sinh chất thải, nước thải và đưa ra được các công trình, biện pháp thu gom, xử lý đối với nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải y tế, nước thải y tế... Đề nghị bổ sung và trình bày rõ các công trình biện pháp bảo vệ môi trường đối với quá trình thi công của các hoạt động dự kiến cải tạo, sửa chữa.

- Xem lại sơ đồ thu gom, xử lý nước thải tại cơ sở, đầu vào không thấy nêu nguồn phát sinh nước thải y tế nhưng lại đánh giá chất lượng nước thải đầu ra với quy chuẩn về nước thải y tế (Rà soát các nguồn phát sinh nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo phù hợp với hồ sơ đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải của cơ sở).

- Thống nhất nội dung về biện pháp thu gom, xử lý bùn thải nêu tại trang 44 và phụ lục II phần Phụ lục.

- Qua kiểm tra thực tế, số lượng thùng chứa rác thải rắn thông thường chưa bố trí đúng so với hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; khu vực lưu chứa rác thải nguy hại chưa đảm bảo theo quy định (chưa dán nhãn, phân loại...).

- Đối với hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi: Cơ sở chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải, nước thải chăn nuôi được đưa về bể chứa và sử dụng tưới trực tiếp cho cây trồng phục vụ tăng gia sản xuất. Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường chưa có tài liệu minh chứng khả năng đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi phục vụ cho cây trồng QCVN 01-195:2022/BNNPTNN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Làm rõ một số nội dung về cách tính khối lượng nước thải như: lưu lượng xả thải của nhà bếp tối đa, cơ sở tính định mức sử dụng nước trong chăn nuôi.

- Bổ sung giải pháp xử lý đối với chất thải trong quá trình vận hành như: chất thải sau quá trình tách mỡ, chất thải đọng lại trong bể tự hoại... của từng khu vực trước khi thu gom về trạm xử lý nước thải.

- Bổ sung đánh giá các nguồn thải, các loại chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của các hoạt động lao động dạy nghề cho học viên.

- Đề nghị bố trí kho chất thải nguy hại đảm bảo việc lưu giữ các loại chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

*** Chương IV**

- Tại bảng, cột quan trắc tự động, liên tục, đề nghị sửa "không thực hiện" thành "không thuộc đối tượng"

- Vị trí xả thải: Đề nghị nêu cụ thể vị trí xả thải (không nêu chung là khu nhà C của cơ sở)

- Khối lượng nước thải tại nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường chưa phù hợp với lưu lượng nước thải đã tính toán.

- Nội dung báo cáo đề xuất, nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường chưa nhận diện đầy đủ các nguồn nước thải phát sinh, chưa đưa ra đầy đủ giải pháp xử lý đối với các nguồn nước thải phát sinh, chưa thể hiện đầy đủ các điểm xả thải. Đề nghị chủ dự án rà soát, xem xét lại các nội dung đề nghị cấp phép môi trường, trong đó cần chú ý nội dung về quản lý chất thải, nước thải từ hoạt

động y tế, nước thải chăn nuôi trong trường hợp cần xả thải.

*** Chương V**

- Tại trang 51 mục 1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải:

+ Đợt 1/2021 thiếu 1 vị trí: NT4: Khu vực nước thải y tế trước khi chảy vào hệ thống xử lý, đề nghị bổ sung.

+ Đợt 2/2022 vị trí NT3: Mẫu nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua hệ thống vượt QCVN chỉ tiêu Coliform*, đề nghị làm rõ.

- Kết quả quan trắc so sánh với quy chuẩn nước thải sinh hoạt không thống nhất với nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường (so sánh với quy chuẩn về nước thải y tế) đề nghị xem lại.

*** Chương VI**

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh thời gian vận hành thử nghiệm cho phù hợp, đảm bảo vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải đồng bộ cho các hạng mục đầu tư xây dựng công trình có phát sinh nước thải được thu gom về hệ thống xử lý do các hạng mục được cải tạo sửa chữa tiến độ hoàn thiện cuối năm 2023.

*** Phụ lục báo cáo**

- Đề nghị liệt kê các tài liệu hồ sơ kèm theo báo cáo vào phụ lục.

- Bổ sung sơ đồ vị trí lấy mẫu, sơ đồ thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung trên tổng mặt bằng dự án.

- Bổ sung bản vẽ hoàn công các công trình bảo vệ môi trường (bản vẽ riêng về công trình bảo vệ môi trường không phải của tất cả các công trình xây dựng), bao gồm cả hồ sơ hoàn công của các công trình kho chứa chất thải nguy hại của cơ sở có diện tích 20m².

2. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn (Chủ các dự án đầu tư tại cơ sở)

Hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Sau khi hoàn thiện báo cáo, chủ các dự án đầu tư tại cơ sở nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét cấp Giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định, gồm có:

- 01 (một) văn bản giải trình nêu rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra.

- 01 (một) văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa toàn bộ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở (bao gồm cả phụ lục).

(Để biết cụ thể hơn cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ các dự án đầu tư tại cơ sở truy cập vào trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh

Lạng Sơn, vào mục "Hướng dẫn nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến" xem clip hướng dẫn).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Đoàn kiểm tra tại Quyết định số 199/QĐ-STNMT ngày 11/8/2023 (08b);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục